

## KẾ HOẠCH

### Triển khai các khoản thu - chi năm học 2022 - 2023

#### I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

Căn cứ Nghị quyết số: 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/09/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số: 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/09/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 2928//SGD&ĐT-KHTC ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Sở giáo dục & Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học : 2022-2023;

Căn cứ vào Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 về việc quy định cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ công văn số 1926/UBND-GDĐT Long Biên ngày 05/10/2022 về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 1927/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của UBND quận Long Biên về việc tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Trường Mầm non Chim Én;

Căn cứ nhu cầu thực tế, cần thiết và hiệu quả của phụ huynh học sinh Trường Mầm non Chim én xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chi, mức chi đối với các khoản thu năm học 2022-2023 như sau:

#### II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2023-2023.

Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu – chi năm học 2023-2023

100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2023-2023 đúng quy định.

Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu khác và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2023-2023 theo công văn số: Căn cứ công văn số 1926/UBND-GDĐT Long Biên ngày 05/10/2022 về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022 - 2023; Căn cứ công văn số 1927/UBND-GD&ĐT ngày 05/10/2022 của UBND quận Long Biên về việc tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2022 - 2023; trình cơ quan quản lý các cấp phê duyệt.

#### **1 Xây dựng phương án thu chi (Theo biểu đính kèm)**

#### **2. Quy trình thực hiện :**

**Bước 1:** Hội đồng BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2023 đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.

**Bước 2 :** Hội đồng BGH với Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS 16 lớp + giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2023.

**Bước 3:** Hội đồng giáo dục nhà trường triển khai về kế hoạch thu chi năm học 2023-2023.

**Bước 4:** Hội đồng CMHS tại từng lớp học triển khai về kế hoạch thu chi và lấy ý kiến thỏa thuận của CMHS đối với các khoản thu năm học 2023-2023.

GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.

**Bước 5 :** Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu khác và thu thỏa thuận năm học 2023-2023.

**Bước 6 :** Thông báo đến CMHS về các khoản thu ,mức thu,thời gian thu ,hình thức thu, sau đó triển khai thu.

**Bước 7 :** Xây dựng bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ và thông qua hội nghị CBCNV (nếu có thay đổi)

**Bước 8 :** Sau khi hoàn tất quá trình thu ,Thực hiện công khai theo thông tư số: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT .

#### **3. Lập dự toán thu chi (Theo biểu đính kèm)**

### **IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

\***Trách nhiệm đối với Hiệu trưởng** : Nghiên cứu và thực hiện văn bản, cùng kế toán lập kế hoạch triển khai các khoản thu chi theo hướng dẫn trình PGD duyệt, tổ chức hợp triển khai đúng các bước theo quy định, thực hiện công khai theo quy định, Hiệu trưởng ký cam kết với PGD không để phát sinh bất cứ nguồn thu nào .

\* **Trách nhiệm đối với Kế toán**: Nghiên cứu và thực hiện văn bản, cùng hiệu trưởng lập dự toán định mức thu - chi theo từng nội dung các khoản thu chi theo hướng dẫn trình PGD duyệt, thực hiện công khai ,xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ .

Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản thu chi tại đơn vị ,thực hiện quản lý thu chi các nguồn thu - chi theo đúng nguyên tắc tài chính hiện hành.

\* **Trách nhiệm đối với thủ quỹ** : Thu tiền học ,trả phiếu thu đầy đủ kịp thời đúng quy định,nộp tiền vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN . kiểm kê đối chiếu quỹ tiền mặt hàng ngày, tháng, cả năm theo đúng quy định.

\* **Trách nhiệm đối với ban đại diện CMHS** : Thống nhất với nhà trường về chủ trương thu chi các khoản thu đầu năm học 2023-2023, phối hợp với nhà trường phổ biến tuyên truyền đến phụ huynh các lớp thực hiện công tác thu chi theo quy định .Ban đại diện CMHS các lớp xây dựng dự toán thu - chi quỹ hội CMHS.

\* **Trách nhiệm đối với giáo viên**: Ký cam kết với Hiệu trưởng và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung quy trình thống nhất, tuyệt đối không để phát sinh bất cứ nguồn thu nào khác trái quy định. Hợp PHHS đầu năm để phổ biến các khoản thu - chi năm học 2023-2023 tới phụ huynh học sinh nhà trường.

PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT QUẬN



**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT: để b/c;
- Lưu VP, ( ).

Long Biên, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**TỔNG HỢP THU CÁC KHOẢN THU KHÁC VÀ THU THỎA THUẬN**  
(theo KH số: 76 /KH - MNCE ngày 10 tháng 10 năm 2022 của trường MN Chim én.)

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Phục vụ bán trú		
	- Tiền ăn	Đồng/ngày học/học sinh	28 000đ
	- Chăm sóc bán trú	Đồng/tháng/học sinh	150 000 đ
	- Trang thiết bị phục vụ bán trú	Đồng/năm học/học sinh	150 000 đ
2	Học phẩm	Đồng/năm học/học sinh	150 000 đ
3	Nước uống tinh khiết	Đồng/tháng/học sinh	12.000 đ
4	Học thứ 7(Nếu có )	Đồng/tháng/học sinh	200 000 đ
5	Học tiếng Anh	Đồng/tháng/học sinh	450 000 đ
6	Học năng khiếu (Vẽ, múa)	Đồng/tháng/học sinh	120 000 đ
7	Quỹ ban đại diện CMHS		Tự nguyện, tùy tâm
8	Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa,nóng lạnh	Đồng/tháng/học sinh	Thu theo thực tế chỉ số công tơ dùng tại lớp (Dự kiến trung bình 30 000-35 000đ/1hs)

KÊ TOÁN



Lê Thị Thúy Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phương

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON CHIM ÉN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Thụy, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN THU - CHI  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Kính gửi: PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN**

Họ và tên: **Vũ Thị Phương** - Chức vụ: Hiệu trưởng

Thay mặt tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên Trường Mầm non Chim Én  
tôi xin cam kết với Phòng GD&ĐT quận Long Biên những nội dung sau:

1. Thực hiện thu - chi theo đúng các văn bản hướng dẫn, qui định của cấp trên.
2. Thực hiện đúng qui trình thỏa thuận các khoản thu với cha mẹ học sinh.
3. Sử dụng các khoản chi đúng mục đích, đúng dự toán thu chi năm học 2022-2023 đó được Phòng GD&ĐT quận Long Biên phê duyệt.

Nếu thực hiện không đúng một trong những quy định trên tôi hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước đồng chí Trưởng Phòng GD&ĐT, UBND quận Long  
Biên và chịu mọi hình thức kỷ luật của cấp trên.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Phương**

Long Biên, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN THU HỌC PHÍ**

**CÁC KHOẢN THU THEO QUYẾT ĐỊNH 51/2013 VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC THEO THỎA THUẬN NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số: KH /KH - MNCE ngày 10 /10 /2022 của trường MN Chim én)

**A. Thu học phí : ( Theo NQ 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/09/2022)**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
1	Thu học phí Thu từ T9/2022	đ/tháng/hs	109 000đ ( đối với trẻ mẫu giáo không bao gồm trẻ MN 5 tuổi ) 78 000đ đối với trẻ mầm non 05 tuổi * HS thuộc diện chính sách thực hiện thu theo ND81/2021/NĐ-CP cụ thể như sau: - Đối với học sinh là đối tượng người dân tộc thiểu số : mức thu 70%. - Đối với học sinh là đối tượng có cha(mẹ) bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên, và HS thuộc diện hộ cận nghèo theo QĐ của thủ tướng CP mức thu 50%:	- Chi theo quy định về thu học phí

**B. Các khoản thu, chi theo Quyết định 51/2013 của UBND Thành phố Hà Nội**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
I	Các khoản thu đã quy định trong QĐ số 51/2013/QĐ-UBND			

1	Thu phục vụ bán trú Án bán trú	đ/hs/ngày	Thỏa thuận với cha mẹ HS * Mức thu : 28.000đ;	<p>Năm học 2022 – 2023, nhà trường ký hợp đồng cung cấp suất ăn với công ty Minh Thoa.</p> <p>100% tiền ăn bán trú được sử dụng để thanh toán bữa ăn hàng ngày cho trẻ (cả tiền chất đốt):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bữa chính : 19 600 đ</li> <li>+ Bữa phụ : 8 400đ</li> </ul> <p>Chia ra: - Nhà trẻ : + Bữa chính sáng : 45% = 12 600đ  + Bữa chính chiều: 45% = 12 600đ  + Bữa phụ chiều; 10% = 2 800đ</p> <p>- Mẫu giáo: + Bữa sáng chính 70% = 19 600đ  + Bữa phụ chiều 30% = 8 400đ</p>
	Chăm sóc bán trú	đ/hs/tháng	Mức thu : 150.000đ/1 tháng/ 1 học sinh	<p>Chi 100% bồi dưỡng người trực tiếp làm công tác chăm sóc bán trú, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú (dựa trên phân công nhiệm vụ và cơ sở chấm PVBT).</p> <p><b>- Dự kiến thu: 680 HS x 150 000/ 1 tháng = 102 000 000 đ</b></p> <p><b>- dự kiến chi:</b>  Tổng thu</p>
	Trang thiết bị phục vụ bán trú	đ/hs/năm	Mức thu 150.000đ/1 năm học	<p>Tổng công CBCNV TT PVBT</p> <p>⇒ 102 000 000đ chia 1254 công /57 người = 81 340đ/1 ngày công</p> <p>Trang bị cơ sở vật chất bổ sung cho công tác bán trú (giường, chiếu, gối, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas...) Chi cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ sung thảm xốp : 170m x 230 000đ = 39 100 000đ</li> <li>+ Bộ sung cốc inox : 150 x 35 000đ = 5 250 000đ</li> <li>+ Mua khăn mặt cho HS : 1 300 chiếc x 7.500 đ = 7 750 000đ</li> <li>+ Mua khăn lau tay cho HS : 300 chiếc x 5.500 đ = 1 650 000đ</li> <li>+ Khăn lau bàn: 350 cái x 12.000đ = 4 200 000 đ</li> <li>+ Khăn đa năng : 80 x 120 000đ = 9 600 000đ</li> <li>+ Bộ sung bát con, bát tô, thìa, môi canh, com = 10 000 000 đ</li> <li>+ Hộp nhựa đựng bát thìa : 20 x 350 000 = 7 000 000 đ</li> <li>+ Chậu nhựa: 18 x 40 = 720 000 đ</li> <li>+ Dao thớt hộp gia vị, kệ dao thớt ,xăng xào,muôi đồ dùng nhà bếp ....: 1 x 4 770 000đ = 4 770 000đ</li> </ul>

				<p>+ Độ dùng vệ sinh...: 2 200 000/th x 10th = 22 000 000đ</p> <p>- Tổng chi: 112 500 000đ</p> <p>- Dự kiến thu: 750 HS x 150 000 = 112 500 000 đ</p>
2	Học phẩm đổi với HS mầm non	đ/HS/năm học	Mức thu : 150.000đ/1 năm học	<p>- Trang bị các loại vở, học liệu để giúp trẻ tham gia các hoạt động giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (danh mục học phẩm theo Thông tư 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ trưởng bộ GD&amp;ĐT).</p> <p>+ Chi mua học liệu, sách vở...cho trẻ trong năm học: 30.000.000đ</p> <p>+ Chi mua học liệu (sách thủ công, vẽ, tập tô, các loại sách chủ đề, phiếu bé ngoan, bé chơi hình và màu): 35.000.000</p> <p>+ Vật liệu học phẩm (bút chì, đất nặn, sáp màu...): 35 000 000đ</p> <p>+ Túi đựng học liệu,giấy màu,đề can,xốp,da...:12 500 000đ</p> <p>- Tổng chi: 112 500 000 đ</p> <p>- Dự kiến thu: 750 HS x 150 000 = 112 500 000 đ</p>
3	Nước uống tinh khiết	đ/hs/tháng	Mức thu 12.000đ /HS/tháng	<p>Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh (ký HĐ với công ty nước sạch Atlanta được phòng y tế quận công bố được phép cung cấp)</p> <p>- Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,3 lít/ngày tương đương từ 545 đ/ngày x 22 ngày = 12.000đồng/tháng. Chi trả/số bình thực tế sử dụng.</p> <p>- CMHS uỷ quyền cho trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng (thanh toán theo tháng).</p>
4	Thu, nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng cho			<p>Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</p>
<b>II Các khoản thu chưa có trong quyết định số 51/2013/QĐ-UBND</b>				
1	Học thứ bảy (Theo nhu cầu và tự nguyện của cha mẹ HS)	đ//HS/ tháng	Mức thu: 200.000đ/1 tháng (Nếu có PH đăng ký và số lượng cháu đủ đk mở lớp)	<p>- Xây dựng định mức chi trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng bộ phận, đảm bảo mức chi phù hợp với thời gian thực hiện các công việc được giao không chồng chéo công việc, (có bảng chấm công ).</p> <p>- Dự kiến chi như sau: 2% đóng thuế nhà nước; 90% Chi cho CB, GV, NV trực tiếp tham gia làm việc ngày thứ 7; 8% hỗ trợ CSVC điện nước.</p> <p>+Dự kiến thu 1 tháng: 120 cháu x 200.000 = 24 000 000 x 90% = 21 600 000đ</p>

				<p><b>+ Dự kiến Chi:</b></p> <p>90% trả công: 21 600 000đ 1 tháng làm 1 thứ 7 x 56 người = 56 công</p> <p>Ước tính được: 1 tháng làm 1 thứ 7 x 56 người = 56 công</p> <p>Tổng: 385 714 đ/tháng/người. x 56 người = 21 600 000đ</p> <p>2% nộp thuế: 480 000đ</p> <p>8% hỗ trợ CSVN chất nhà trường: 1 920 000đ</p>
2	Liên kết tiếng Anh (chương trình Eduplay).	đ/HIS/ th	450.000 đ/ 1 Tháng (Cty tự tổ chức thu )	<p>*20% công ty liên kết trích lại nhà trường: Số để lại nhà trường tính thành 100% và dự kiến chia như sau :</p> <p>+ 30% Chi cho các HĐ ngoại khóa nâng cao chất lượng học tiếng Anh:</p> <p>+ 30% Chi CSVN, bảo trì phòng học, tiền điện,nước, học liệu</p> <p>+ 20% Chi công tác quản lý (Hiệu trưởng 6%; Phó Hiệu trưởng CM ,kế toán 5%, Hiệu phó nuôi 4%);</p> <p>+ 20% Chi cho Giáo viên : tổng số tiền / tổng buổi x (số buổi GV trực tiếp tham gia hỗ trợ lớp năng khiếu)</p>
3	Học năng khiếu (vẽ , múa).	đ/tháng/HIS	120.000 đ/trẻ/tháng (thu theo kế hoạch liên kết giữa Cty Năng khiếu Thiên tường nhà trường, CMHS tự nguyện cho con tham gia).	<p>20% Công ty Thiên tường để lại nhà trường chi hoạt động: 153 600 000 x 20% = 30 720 000/th ( tính 100%)</p> <p>Số để lại nhà trường tính thành 100% và dự kiến chia như sau :</p> <p>+ 30% Chi CSVN, bảo trì phòng học, tiền điện, học liệu</p> <p>+ 20% Chi công tác quản lý (Hiệu trưởng 6%; Phó Hiệu trưởng CM ,kế toán 5% , Hiệu phó nuôi 4%);</p> <p>+ 20% Chi cho Giáo viên : tổng số tiền / tổng buổi x (số buổi GV trực tiếp tham gia hỗ trợ lớp năng khiếu)</p> <p>+ 30% Chi các hoạt động ngoại khóa tập thể, hỗ trợ chuyên môn, phần thưởng học sinh.</p>
4	Quý ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường	Tự nguyện đóng góp; Chi theo thỏa thuận. Không cáo	Thu – chi theo nguyên tắc quy định tại điều 10 Thông tư 55/2011 của Bộ GD&ĐT	<p>- Không qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các CMHS, quyền góp của người học và theo nguyên tắc tự nguyện</p> <p>Kế hoạch hoạt động của ban đại diện như sau:</p> <p>+ Qua tặng cho các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và con GD chính sách nhân dịp tết Trung thu: 7 cháu * 200 000 = 1 400 000đ</p>

5	Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa, nóng lạnh.	Theo số thực tế sử dụng phát sinh tại công tơ lớp	<p>- Ước tính thu : 30.000 - 35 000 đ/hs/th</p> <p>(Đối với các học sinh đi học thực tế trong tháng có SD điều hòa bình nóng lạnh)</p> <p>(750hs = 30 000 - 40 000đ đ/hs)</p> <p><b>Thu theo thực tế sử dụng phát sinh tại công tơ của lớp</b></p>	<p>+ Quà tặng cho các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và con GD chính sách nhân dịp Tết Trung thu: 7 cháu * 200 000 = <b>1 400 000đ</b></p> <p>+ Chi hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con các gia đình chính sách dịp Tết Nguyên Đán : 7 cháu * 200 000 = <b>1 400 000đ</b></p> <p>+ Chi tổ chức hội chợ quê cho các cháu : 650*10 000 = <b>6 500 000đ</b></p> <p>+ Chi thăm hỏi ốm đau hs (đối với học sinh có bệnh lý nằm viện và điều trị dài hạn): 10hs * 200 000đ = <b>2 000 000đ</b></p> <p>+ Chi mua quà liên hoan " Trò chơi dân gian - hát dân ca" mừng xuân đón tết Nguyên Đán cho các cháu : 650 * 10 000 = <b>6 500 000đ</b></p> <p>+ Mua bột cho trẻ trải nghiệm làm bánh trôi, bánh chay trong ngày Tết Hàn thực: 15 lớp * 300 000đ = <b>4 500 000đ</b></p> <p>+ Tặng quà chúc mừng trẻ MG lớn ra trường: 210hs * 20 000 = <b>4 200 000đ</b></p> <p><b>Sau khi vận động sẽ cân đối điều chỉnh lại cho phù hợp với nguồn kinh phí huy động được</b></p>
<p>Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS; Trên cơ sở hàng tháng đại diện BPH và đại diện nhà trường sẽ kiểm tra số lượng thực tế sử dụng trên công tơ để là căn cứ thu tiền:</p> <p>Dự kiến tiền điện SD điều hòa và bình nóng lạnh:</p> <p>+ Tiền điện SD điều hòa : 5030 số x 1 948đ x 01 tháng = 9 798 440đ / 2 th</p> <p>+ Bình nóng lạnh: 1100 số x 1 948đ x 01 tháng = 2 142 800đ / 2 th;</p> <p>Tiền điện phát sinh từ khoảng 11 500 000 -, 13 000 000</p> <p>⇒ Mức dự kiến : 30 000đ - 35 000đ / 1 cháu / 1 tháng SD điều hòa , nóng lạnh</p>				

KẾ TOÁN



Lê Thị Thúy Hằng



Vũ Thị Phương